

Số: /2021/NQ-HĐTP
(Dự thảo 2)

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 311, Điều 312
và Điều 313 của Bộ luật Hình sự

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Để áp dụng đúng và thống nhất một số quy định tại các điều 311, 312 và 313 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Sau khi có ý kiến của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 311, Điều 312 và Điều 313 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Điều 2. Về một số từ ngữ

1. *Chất cháy* quy định tại Điều 311, Điều 312 của Bộ luật Hình sự là chất có đặc tính tự bốc cháy khi tiếp xúc với ôxy trong không khí, nước hoặc khi có tác động của các yếu tố khác và những chất dễ tự bốc cháy ở nhiệt độ không cao như: diêm tiêu (ka-li-nitrat), phốt pho, thuốc đạn, ... hoặc hóa chất nguy hiểm dễ cháy theo quy định của pháp luật.

2. *Chất độc* quy định tại Điều 311, Điều 312 của Bộ luật Hình sự là những chất (bao gồm muối của các chất khi các muối đó có thể hình thành và tồn tại) có độc tính rất cao và rất có hại đối với sức khỏe và tính mạng của con người nếu bị nhiễm phải một liều lượng nhất định nào đó (có thể là rất ít), được quy định tại bảng danh mục thuốc độc và nguyên liệu làm thuốc độc ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03-5-2017 của Bộ Y tế.

Trong trường hợp cần xác định có phải là chất cháy, chất độc hay không cũng như cần xác định tính năng, tác dụng, giá trị sử dụng, tính nguy hiểm của từng loại chất cháy, chất độc thì trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan tiến hành tố tụng cần hỏi ý kiến của các cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc cần phải trưng cầu giám định.

3. *Vi phạm quy định về quản lý chất cháy, chất độc* quy định tại khoản 1 Điều 312 của Bộ luật Hình sự là hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ những nguyên tắc, quy định, tiêu chuẩn, định mức về đặc tính, hàm lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc thừa nhận và buộc các tổ chức, cá nhân có liên quan phải tuân thủ trong việc quản lý chất cháy, chất độc. Các quy định này được thể hiện trong các văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc trong bao bì, thùng chứa của chất cháy, chất độc.

Người phạm tội thực hiện một trong những hành vi vi phạm theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều này nhưng đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi này hoặc đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về tội cố ý hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 312 của Bộ luật Hình sự.

4. *Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy* quy định tại khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự là việc thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ những nội quy, quy định trong công tác phòng cháy và chữa cháy do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

Người phạm tội thực hiện một trong những hành vi vi phạm theo hướng dẫn tại khoản 7 Điều này nhưng đã bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi này hoặc đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về tội cố ý hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 313 của Bộ luật Hình sự.

5. *Thiệt hại* là tổn thất về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cá nhân; tài sản, danh dự, uy tín của pháp nhân hoặc chủ thể khác được pháp luật bảo vệ.

Điều 3. Một số tình tiết định tội

1. *Sản xuất trái phép chất cháy, chất độc* quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là hành vi làm ra chất cháy, chất độc (chế biến, điều chế...) bằng thủ công hoặc có áp dụng khoa học công nghệ từ các tiền chất và các hóa chất hoặc làm ra chất cháy, chất độc này từ các chất cháy, chất độc khác mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đúng với nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. *Tàng trữ trái phép chất cháy, chất độc* quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là hành vi cất giữ chất cháy, chất độc mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nơi tàng trữ có thể là nơi ở, nơi làm việc, mang theo trong người, trong hành lý hoặc cất giấu bất kỳ ở một vị trí nào khác mà người phạm tội đã chọn.

Cũng được coi là tàng trữ trái phép chất cháy, chất độc đối với trường hợp chất cháy, chất độc có từ bất kỳ nguồn nào (cho, tặng, gửi, mượn, cho mượn, thuê, cho thuê, cầm cố, thế chấp, đào được, nhặt được, ...) mà không khai báo, giao nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. *Vận chuyển trái phép chất cháy, chất độc* quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là hành vi chuyển dịch chất cháy, chất độc từ nơi này đến nơi khác, từ vị trí này sang vị trí khác, từ người này sang người khác, từ quốc gia này sang quốc gia khác, ... mà không có mệnh lệnh của người có thẩm quyền hoặc giấy phép vận chuyển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bằng bất kỳ phương tiện nào (trừ hình thức chiếm đoạt), nhưng đều không nhằm mục đích mua bán.

4. *Sử dụng trái phép chất cháy, chất độc* quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là hành vi sử dụng chất cháy, chất độc mà không có giấy phép hoặc không được phép của người hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. *Mua bán trái phép chất cháy, chất độc* quy định tại khoản 1 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là các hành vi mua bán không có giấy phép hoặc không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không đòi hỏi phải có đầy đủ cả hai hành vi mua và bán mà chỉ cần có một trong hai hành vi đó người phạm tội cũng phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 311 của Bộ luật Hình sự.

6. Vi phạm quy định về quản lý chất độc theo quy định tại Điều 312 của Bộ luật Hình sự bao gồm:

a) Vi phạm quy định về yêu cầu đối với nhà xưởng, kho chứa, thiết bị trong sản xuất, kinh doanh chất độc;

b) Vi phạm quy định về vật chứa, bao bì chứa đựng chất độc;

c) Vi phạm quy định về bảo quản chất độc;

d) Vi phạm quy định về nhân lực chuyên môn trong sản xuất, kinh doanh chất độc;

đ) Vi phạm quy định về địa điểm, điều kiện mua bán chất độc;

e) Vi phạm quy định về mua bán các chế phẩm của thuốc độc;

f) Vi phạm quy định về huấn luyện an toàn chất độc;

g) Vi phạm quy định về quản lý, kiểm soát tiền chất của chất độc;

h) Vi phạm quy định về hoạt động san chiết, đóng gói chất độc;

i) Vi phạm quy định an toàn đối với chất độc;

k) Vi phạm quy định về lưu trữ thông tin, nhân lực, huấn luyện an toàn chất độc trong sử dụng chất độc;

l) Vi phạm quy định về sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh chất độc;

m) Vi phạm quy định về phiếu kiểm soát mua, bán chất độc;

n) Vi phạm quy định về thực hiện yêu cầu của kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố chất độc;

o) Vi phạm quy định về nội dung, chế độ, báo cáo hoạt động chất độc;

p) Vi phạm quy định về nhập khẩu chất độc;

q) Vi phạm quy định về vận chuyển chất độc;

r) Vi phạm quy định về đăng ký lưu hành chất độc.

7. Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Điều 313 của Bộ luật Hình sự bao gồm:

a) Vi phạm quy định trong việc ban hành, phổ biến và tổ chức thực hiện quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy;

b) Vi phạm quy định về kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy;

c) Vi phạm về hồ sơ quản lý công tác an toàn phòng cháy và chữa cháy

d) Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quản lý, bảo quản và sử dụng chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

đ) Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong sản xuất, kinh doanh chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

e) Vi phạm quy định trong vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ;

g) Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt;

h) Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong thiết kế, lắp đặt, quản lý, sử dụng điện;

i) Vi phạm quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy trong thiết kế, thi công, kiểm tra, bảo trì hệ thống chống sét;

k) Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư, xây dựng;

l) Vi phạm quy định về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy và ngăn cháy;

m) Vi phạm quy định về thoát nạn trong phòng cháy và chữa cháy;

n) Vi phạm quy định về thông tin báo cháy;

o) Vi phạm quy định về trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện phòng cháy và chữa cháy;

- u) Vi phạm quy định về công tác chữa cháy;
- ur) Vi phạm quy định về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, học tập, bồi dưỡng và huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy;
- p) Vi phạm quy định về thành lập, tổ chức, quản lý lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;
- q) Vi phạm quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.
- r) Vi phạm quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;
- t) Vi phạm trong việc đề xảy ra cháy, nổ.

Điều 4. Một số tình tiết định khung hình phạt

1. *Có tổ chức* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội bằng hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ và phân công, sắp đặt vai trò của những người cùng thực hiện tội phạm.

2. *Vận chuyển, mua bán qua biên giới* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 311 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội đã hoặc đang đưa chất cháy, chất độc ra khỏi biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không và trong lòng đất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc ngược lại. Cũng được coi là vận chuyển, mua bán qua biên giới nếu đã hoàn thành các thủ tục thông quan đối với chất cháy, chất độc.

3. *Vật phạm pháp có số lượng lớn* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 311 của Bộ luật Hình sự được xác định như sau:

- a) Chất cháy, chất độc có khối lượng từ 2.000 kilôgam đến dưới 6.000 kilôgam;
- b) Chất cháy, chất độc ở thể lỏng, khí có thể tích từ 2.500 mililít đến dưới 7.500 mililít;

4. *Vật phạm pháp có số lượng rất lớn* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 311 của Bộ luật Hình sự được xác định như sau:

- a) Chất cháy, chất độc có khối lượng từ 6.000 kilôgam đến dưới 30.000 kilôgam;
- b) Chất cháy, chất độc ở thể lỏng, khí có thể tích từ 7.500 mililít đến dưới 37.500 mililít;

5. *Vật phạm pháp có số lượng đặc biệt lớn* quy định tại điểm a khoản 4 Điều 311 của Bộ luật Hình sự được xác định như sau:

- a) Chất cháy, chất độc có khối lượng từ trên 30.000 kilôgam trở lên;

b) Chất cháy, chất độc ở thể lỏng, khí có thể tích từ trên 37.500 mililit trở lên;

Điều 5. Truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều 313 của Bộ luật Hình sự

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 2 Điều này và có các điều kiện sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 311 của Bộ luật Hình sự:

a) Hành vi vi phạm đã bị cá nhân, tổ chức khác ngăn chặn được nên thiệt hại không xảy ra;

b) Nơi thực hiện hành vi vi phạm có từ 03 người trở lên hoặc có tài sản giá trị từ 1.500.000.000 đồng trở lên.

2. Các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 4 Điều 311 của Bộ luật Hình sự

a) Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy vào hoạt động, sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan công an có thẩm quyền và đã bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị đình chỉ hoạt động nhưng không chấp hành;

b) Thi công, cải tạo hạng mục trong cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ làm mất tác dụng của đường giao thông cho chữa cháy, ngăn cháy lan, lối thoát nạn an toàn cho người của nhà, công trình và đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị đình chỉ hoạt động nhưng không chấp hành;

c) Làm mất tác dụng của tường ngăn cháy giữa các nhà, khoang cháy, gian phòng tồn chứa, sản xuất, sử dụng hàng hóa, chất dễ cháy, nổ và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không khắc phục lại tình trạng ban đầu;

d) Sản xuất, tàng trữ, bảo quản, sử dụng trái phép hàng hóa, chất dễ cháy, nổ, vận chuyển trái phép hàng hóa, chất dễ cháy, nổ trên ô tô, tàu thủy vận chuyển hành khách và đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm.

đ) Hủy hoại, làm hư hỏng hoặc mất tác dụng của hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

Điều 6. Truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp cụ thể

1. Trường hợp người phạm tội có hành vi tàng trữ trái phép chất cháy, chất độc gây hậu quả làm chết người, gây tổn hại sức khỏe cho người khác, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 311 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt tương ứng mà không truy cứu trách nhiệm hình sự thêm về các tội phạm quy định tại các điều 128, 138, 180 của Bộ luật Hình sự.

2. Trường hợp người sử dụng chất cháy, chất độc có giấy phép hoặc được phép của người hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà có hành vi vi phạm các quy định về sử dụng chất cháy, chất độc gây chết người thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 128 của Bộ luật Hình sự mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 311 của Bộ luật Hình sự.

3. Trường hợp người phạm tội thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau quy định Điều 311 của Bộ luật Hình sự thì tùy từng trường hợp cụ thể mà người phạm tội có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về 01 tội hay về nhiều tội độc lập đối với từng hành vi đã thực hiện và khi quyết định hình phạt áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt chung, cụ thể như sau:

a) Nếu người phạm tội thực hiện nhiều hành vi phạm tội mà những hành vi phạm tội này liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện, là hậu quả tất yếu của hành vi phạm tội kia) đối với cùng nhiều đối tượng hay một đối tượng thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về 01 tội với tên tội danh đầy đủ các hành vi đã được thực hiện.

Ví dụ: Một người sản xuất chất độc rồi tàng trữ và đưa ra sử dụng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “sản xuất, tàng trữ và sử dụng trái phép chất độc”.

b) Nếu người phạm tội thực hiện nhiều hành vi độc lập đối với các đối tượng độc lập khác nhau thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về nhiều tội độc lập với từng hành vi độc lập đã được thực hiện.

Ví dụ: Một người tàng trữ 02 lọ chất độc Xyanua và mua 03 lọ Thạch tín thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “tàng trữ trái phép chất độc” và tội “mua bán trái phép chất độc”.

4. Trường hợp một người biết chất cháy, chất độc là giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất cháy, chất độc thật nên mua bán, trao đổi... thì không truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 311 của Bộ luật Hình sự mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 174 của Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

6. Thiệt hại do hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất cháy, chất độc quy định tại Điều 311 của Bộ luật Hình sự gây ra không bao gồm giá trị của vật phạm pháp. Trường hợp người phạm tội vừa sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất cháy, chất độc có giá trị vừa gây thiệt hại về tài sản mà giá trị của vật phạm pháp, thiệt hại về tài sản đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự thì xử lý như sau:

a) Nếu giá trị của vật phạm pháp, thiệt hại về tài sản đều thuộc khung hình phạt cơ bản thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt cơ bản;

b) Nếu giá trị của vật phạm pháp, thiệt hại về tài sản đều thuộc các khung hình phạt khác nhau thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt cao hơn;

c) Nếu giá trị của vật phạm pháp, thiệt hại về tài sản cùng một khung hình phạt tăng nặng thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo cả 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Điều 7. Xử lý vật chứng là chất cháy, chất độc

Khi xét xử vụ án có vật chứng là chất cháy, chất độc thì khi tuyên án, Tòa án phải quyết định trong bản án hướng xử lý đối với những vật chứng đó, cụ thể như sau.

1. Trường hợp xác định được vật chứng mà người phạm tội sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác thì Tòa án phải quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp vật chứng đó.

2. Đối với các vật chứng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người phạm tội thì xử lý như sau:

a) Đối với vật chứng là chất cháy, chất độc có giá trị và còn sử dụng được thì quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

b) Đối với vật chứng là chất cháy, chất độc không có giá trị và không sử dụng được thì giao cho cơ quan có thẩm quyền tiêu hủy;

c) Đối với vật chứng là chất cháy, chất độc thuộc loại mau hỏng, thời hạn sử dụng còn ngắn hoặc khó bảo quản thì giao cho cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá theo quy định của pháp luật, trường hợp không bán được thì tiêu hủy.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để giám sát);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để giám sát);
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Ban Nội chính Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ 02 bản (để đăng Công báo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Các TAND và TAQS các cấp (để thực hiện);
- Các Thẩm phán và các đơn vị TANDTC (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH TANDTC.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Nguyễn Hòa Bình

